

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMТ-UBND ngày /6/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

Nguồn số 01: Bụi, khí thải từ khu vực trộn bột nhựa PVC và các phụ gia.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải

- Số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép: 01 dòng khí thải phát sinh từ hệ thống xử lý bụi, khí thải khu vực trộn nhựa PVC và các phụ gia.

- Tọa độ vị trí xả thải: X(m) = 2235067, Y(m) = 0585160 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰).

2.2. Lưu lượng xả khí thải

Lưu lượng xả khí thải lớn nhất là 10.000 m³/h.

2.3. Phương thức xả khí thải

Cường bức bằng quạt hút, xả gián đoạn, không theo chu kỳ.

2.4. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp được tính theo công thức $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ (Áp dụng hệ số $K_p = 1$; $K_v = 1,2$), cụ thể:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn thông số ô nhiễm theo QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)		Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			Giá trị C	Giá trị C _{max}		
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	240	06 tháng/lần (02 lần/năm) theo đề xuất và cam kết của Chủ cơ sở	Không thuộc đối tượng lắp đặt

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Bụi khí thải phát sinh từ khu vực trộn nhựa được thu gom bằng chụp hút, quạt hút đẩy về vào hệ thống xử lý khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Bụi, khí thải từ khu vực phối trộn bột nhựa được thu gom bởi 03 chụp hút (01 chụp hút tại khu vực trộn nhựa mẫu, 02 chụp hút tại phòng trộn nhựa) qua đường ống dẫn nhánh PVC D500, L = 90 cm dẫn về đường ống chính B600x600 (mm), L = 21 m. Bụi, khí thải từ ống dẫn chính được quạt hút đẩy về bể hấp thụ bằng nước. Bể hấp thụ bằng nước có tác dụng giữ lại các hạt bụi trong khí thải. Bụi, khí thải sau khi qua bể hấp thụ bằng nước được quạt đẩy có công suất 5,5 KW đẩy vào đường ống dẫn D400 để dẫn khí thải qua lớp than hoạt tính. Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (B) trước khi thải ra ngoài môi trường theo ống phóng không Φ 400, chiều cao 05 m.

- Quy trình công nghệ hệ thống xử lý bụi, khí thải như sau: Khí thải → Chụp hút → Quạt hút đẩy → Bể hấp thụ bằng nước → Quạt hút đẩy → Than hoạt tính → Ống phóng không cao 05 m (so với mặt bể hấp thụ) (Khí thải xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) → Thải ra ngoài môi trường.

- Sàn thao tác lấy mẫu, vị trí lỗ kỹ thuật lấy mẫu theo quy định Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hóa chất sử dụng: Than hoạt tính 22 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý khí thải; thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động, bảo đảm độ ổn định của hệ thống.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trong trường hợp xảy ra sự cố lớn, sửa chữa mất nhiều thời gian, Chủ cơ sở phải dừng sản xuất cho tới khi khắc phục xong sự cố, đảm bảo không xả thải, gây ô nhiễm môi trường không khí.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý bụi, khí thải không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.

- Tăng cường trồng bổ sung cây xanh trong khuôn viên nhà máy, đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo quy hoạch được phê duyệt.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế đảm bảo xử lý bụi khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Tuyên truyền vận động cán bộ, công nhân viên thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định./.